

***Bản án số:162/2019/HSST
Ngày: 24/4/2019***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai, nguyên giáo viên trường Tr học cơ sở Nha Trang.

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSST ngày 04/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Việt Tr, tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1996; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường Q, TP.T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đại D, con bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (không bị tạm giữ tạm giam ngày nào). (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Châu Lê Ngọc Xn, sinh ngày 06/02/2002, trú tại: Tổ 13, phường Q, TP.T, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt tại phiên tòa).

* Đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Phan Thị L, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 13, phường Q, TP.T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thúy H, là Trợ giúp viên pháp lý, Trợ tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Không tham gia phiên tòa do bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu trợ giúp pháp lý)

* Người chứng kiến: Anh Phan Thanh Ph, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 13, phường Q, TP. T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt Tr và Lê Ngọc X, sinh ngày 06/02/2002; HKTT: Tổ 13, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có quan hệ quen biết và yêu nhau từ năm 2017. Ngày 16/01/2018, X ngủ dậy muộn tự ý nghỉ học rồi nhắn tin cho Tr, Tr biết X nghỉ học nên rủ đến nhà Tr chơi (tổ 11 phường Q).X đồng ý và đi đến nhà Tr. Khi đến nơi, chỉ có một mình Tr ở nhà, Tr và X ngồi nói chuyện, ôm hôn nhau khoảng 01 tiếng tại phòng khách thì Tr nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với X. Do sợ quan hệ tình dục làm X có thai nên X đã bảo Tr đi mua bao cao su. X ngồi ở phòng khách đợi Tr. Tr đi mua bao cao su về đến nơi thì hai người cùng nhau vào phòng ngủ của Tr, cả hai tự cởi quần áo của mình sau đó X nằm ngửa lên giường, Tr đè lên người X, ôm hôn tay phải Tr sờ vào ngực trái của X khoảng được 5 phút, Tr tự đeo bao cao su vào dương vật đang cương cứng của mình rồi cho vào âm đạo của X, Tr thực hiện hành vi quan hệ tình dục với X khoảng 25 đến 30 phút thì xuất tinh vào bao cao su đã đeo sẵn ở dương vật của mình. Giao cấu xong Tr và X tự mặc quần áo rồi ôm nhau ngủ, đến khoảng 17 giờ 00 phút X ra về.

Ngày 10/11/2018 Trần Việt Tr đến nhà X, vào phòng ngủ của X thì bị ông Phan Thanh Ph là cậu của X phát hiện, nghi ngờ có người lạ đột nhập nên trình báo với cơ quan Công an phường Q, thành phố T nên Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung thực hiện hành vi quan hệ tình dục với X vào ngày 16/01/2018 như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 44/TD ngày 10/11/2018 của Tr tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Màng trinh đã rách hoàn toàn, vết rách cũ tại vị trí 5h - 6h.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Việt Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, lời khai người chứng kiến và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSTPTN ngày 04/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trần Việt Tr về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Việt Tr phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng khoản 1 Điều 145, Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Bị cáo Trần Việt Tr từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Phan Thị L không yêu cầu Trần Việt Tr bồi thường thiệt hại tổn hại sức khỏe và tinh thần cho cháu Lê Ngọc X nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phan Thị L thừa nhận việc bị cáo khai báo tại phiên tòa là đúng, đề nghị HĐXX xem xét tuổi đời của bị cáo còn trẻ, một phần do gia đình chị quản lý chưa nghiêm nên dễ xảy ra sự việc như trên. Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, tuy nhiên bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường chị cũng nhất trí.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất, đại diện bị hại đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để tiếp tục lao động học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo , bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Do bị hại Lê Ngọc X sinh ngày 06/02/2002 là người dưới 18 tuổi, do đó Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử bà Lê Thúy H là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với khoản 5 Điều 414 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên bị hại X và chị L đại diện hợp pháp cho cháu X rút yêu cầu trợ giúp pháp lý và đề nghị được tự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tại Tòa án do đó Hội đồng xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2].Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Việt Tr thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, lời khai của bị hại, kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Trần Việt Tr là người đủ 18 tuổi quen và biết X chưa đủ 16 tuổi. Năm 2017 giữa Tr và Xuân có mối quan hệ tình cảm yêu nhau nên ngày 16/01/2018 X đến nhà riêng của Trần Việt Tr thuộc tổ 11, phường Q, thành phố T, tại đây X đã đồng ý cho Trần Việt Tr có hành vi giao cấu với mình. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 44/TD ngày 10/11/2018 của Tr tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận đối với Lê Ngọc X: Màng trinh đã rách hoàn toàn, vết rách cũ tại vị trí 5h - 6h. Mặc dù X để Trần Việt Tr giao cấu với mình là hoàn toàn tự nguyện tuy nhiên tại thời điểm ngày 16/01/2018 cháu X mới được 15 tuổi 11 tháng 10 ngày, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, gây hoang mang bức xúc và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Việt Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được sự đồng thuận của bị hại, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa vẫn tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị

cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, bảo lãnh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[6]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy ở địa phương bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà Nước, điều đó thể hiện trong nội dung đơn trình bày của bị cáo được địa phương xác nhận, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, sau khi phạm tội đã thật sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của Trần Việt Tr cho cháu Lê Ngọc X số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước; bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt: Bị cáo Trần Việt Tr 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Giao bị cáo Trần Việt Tr cho UBND phường Q, TP.T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3/Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Việt Tr phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4/Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trần Việt Tr, bị hại cháu Lê Ngọc X, đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phan Thị L báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Quang Vinh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải